

# NGHIÊN CỨU DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM – CÁC VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TỪ NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP KHU ĐÔ THỊ CỔ HỘI AN

*Nguyễn Thị Thanh Hà<sup>1</sup>*

## **Tóm tắt**

Từ sau khi được công nhận là di sản quốc gia vào năm 1985 và di sản văn hóa thế giới vào năm 1999 Khu Đô thị cổ Hội An nói riêng, thành phố Hội An nói chung đã trở thành một đề tài nghiên cứu được sự quan tâm sâu sắc, rộng rãi của các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau ở trong và ngoài nước. Phần lớn các nghiên cứu về Hội An đều thuộc chuyên ngành lịch sử, khảo cổ học hay kiến trúc,... Các nghiên cứu trên đều tập trung hướng đến mục đích là làm rõ quá trình phát triển của Hội An qua nhiều giai đoạn lịch sử. Trong chuỗi các nghiên cứu lịch sử này, giai đoạn Hội An được xây dựng và phát triển như là một thương cảng quốc tế sầm uất với các hoạt động thương mại nhộn nhịp của hai nhóm cộng đồng dân cư Hoa – Nhật, từ khoảng cuối thế kỷ XVI đến những năm đầu thế kỷ XIX là chủ đề được nhiều nhà khoa học quan tâm.

Tuy nhiên, trong tình hình nghiên cứu như trên, một vấn đề được đặt ra là liệu những kết quả của cả một quá trình nghiên cứu lâu năm như vậy đã đủ để có thể khái quát được diện mạo lịch sử và văn hóa của Hội An qua các thời kỳ lịch sử hay chưa. Yếu tố “phần mềm” dường như chưa được nhiều nhà nghiên cứu đặt vào vị trí trung tâm trong các nghiên cứu của họ. Yếu tố “phần mềm” ở đây chính là cộng đồng dân cư đang sống trong lòng di sản, là mạng lưới xã hội bao gồm các cá nhân, tập thể đến từ nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang góp sức mình vào công tác gìn giữ, bảo tồn Hội An. Hướng tiếp cận nhân học mà chúng tôi thảo luận trong bài viết này đặt trọng tâm nghiên cứu vào chính cộng đồng dân cư và vai trò của mạng lưới xã hội tham gia vào công tác bảo tồn khu phố cổ. Đây cũng chính là đối tượng nghiên cứu mà chúng tôi hướng đến trong nghiên cứu nhân học về di sản văn hóa thế giới Hội An.

**Từ khóa:** di sản, đô thị cổ, Hội An.

---

<sup>1</sup> TS, Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia TP HCM.

## 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam

Các hoạt động của chương trình quốc tế về di sản thế giới hiện nay đã chính thức được khởi động từ năm 1972 sau khi Đại hội đồng tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (tổ chức UNESCO) thông qua *Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới*, gọi tắt là *Công ước di sản thế giới*<sup>2</sup>. Tính đến thời điểm năm 2012, trên thế giới đã có tất cả 962 di sản được liệt kê, trong đó có 745 di sản văn hóa, 188 di sản thiên nhiên và 29 di sản thuộc cả hai loại. Các di sản đó hiện diện tại 157 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Việt Nam tham gia công ước này vào năm 1987<sup>3</sup> và từ năm 1993 một số di sản của Việt Nam đã lần lượt được công nhận là di sản thế giới. Tính đến thời điểm hiện tại Việt Nam đã có 7 di sản được tổ chức UNESCO công nhận là di sản thế giới<sup>4</sup>. Trong tình hình ngày càng có nhiều di sản được công nhận là di sản thế giới tại Việt Nam như hiện nay, các chương trình hành động nhằm mục đích bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản thế giới đã trở thành một nhiệm vụ hết sức quan trọng của cả nhà nước và các cơ quan chính quyền tại các địa phương có di sản được công nhận là di sản thế giới.

Tại Việt Nam, Cục Di sản văn hóa, cơ quan của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch là đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn các hoạt động phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong phạm vi cả nước. Đây cũng chính là cơ quan đóng

---

<sup>2</sup> *Công ước di sản thế giới* được thông qua ngày 16 tháng 11 năm 1972 và di sản văn hóa thế giới được đề cập ở đây là di sản văn hóa vật thể bao gồm di sản văn hóa thế giới và di sản thiên nhiên thế giới, không bao gồm các di sản được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại và di sản tư liệu thế giới.

<sup>3</sup> Thông tin được cung cấp trên trang web của Bộ Ngoại giao Việt Nam, [http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/ctc\\_quocte/un/nr071226132159/ns090114131655](http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/ctc_quocte/un/nr071226132159/ns090114131655).

<sup>4</sup> Di sản văn hóa thế giới được chúng tôi đề cập đến trong bài viết này chỉ giới hạn trong phạm vi các di sản văn hóa vật thể đã được tổ chức UNESCO công nhận. Tính đến thời điểm hiện tại ở Việt Nam đã có 7 di sản vật thể được tổ chức UNESCO công nhận là di sản thế giới gồm: 2 di sản thiên nhiên là: Vịnh Hạ Long tỉnh Quảng Ninh (được công nhận vào tháng 12 năm 1994) và Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng tỉnh Quảng Bình (được công nhận vào tháng 7 năm 2003); 5 di sản văn hóa là: Quần thể Di tích cổ đô Huế (1993), Khu Di tích Chăm Mỹ Sơn và Khu Phố cổ Hội An (cùng được công nhận vào tháng 12 năm 1999), Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long Hà Nội (2010) và Khu Di tích Thành nhà Hồ (2011). Tham khảo thêm trên trang web của Cục Di sản văn hóa Việt Nam, Bộ Ngoại giao Việt Nam và tại trang <http://www.dsvh.gov.vn/pages/news/news.aspx?id=27>.

vai trò trung tâm trong công tác tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa thế giới nói riêng một cách có quy mô với sự tham gia của nhiều giáo sư và các nhà nghiên cứu đầu ngành của Việt Nam<sup>5</sup>.

Bên cạnh các hoạt động bảo tồn và nghiên cứu của các cơ quan, cá nhân trong nước, những địa phương có di sản thế giới hiện diện còn nhận được sự đầu tư, hỗ trợ nhiều hơn về kỹ thuật, tài chính từ các tổ chức, cá nhân quốc tế thông qua các dự án quy hoạch và các dự án thành phần nhằm bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích. Đồng thời cũng nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn của các tổ chức nước ngoài trong công tác bảo tồn, quản lý và nghiên cứu di sản thế giới. Nhiều khóa tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ bảo tồn và quản lý di sản cùng với các cuộc hội thảo khoa học đã được tổ chức tại các địa phương có di sản thế giới với sự tham gia của các chuyên gia thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau ở cả trong và ngoài nước<sup>6</sup>.

Hiện nay tại nhiều trường đại học ở một số nước trên thế giới đã xây dựng chuyên ngành Di sản thế giới học và đưa vào chương trình đào tạo như là một ngành học riêng biệt. Cùng với sự ra đời của ngành học mới đó, các hoạt động nghiên cứu di sản thế giới nói chung và di sản văn hóa thế giới nói riêng của các sinh viên, học viên cao học từ trong nhà trường cũng ngày càng trở nên phổ biến hơn. Một số ngành thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn ở nhiều trường đại học của Việt Nam cũng đã đưa nội dung nghiên cứu di sản văn hóa vào chương trình đào tạo như là một nội dung vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, tại các trường đại học của Việt Nam việc nghiên cứu một cách chuyên sâu về lĩnh vực Di sản văn hóa thế giới vẫn còn đang trong giai đoạn khởi đầu và thực sự chưa có chuyên ngành Di sản văn hóa thế giới học.

Trong tình hình phát triển như hiện nay của Việt Nam, việc nghiên cứu giá trị văn hóa của các di sản văn hóa thế giới không đơn thuần chỉ nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập mà còn có khả năng đóng góp vào sự phát triển kinh tế của những địa phương có

---

<sup>5</sup> Thông tin trên trang web của Cục Di sản văn hóa: <http://www.dsvh.gov.vn>.

<sup>6</sup> Tham khảo bài viết của Đặng Văn Bài “*Bảo tồn di sản văn hóa trong quá trình phát triển*” đăng trên trang web của Cục Di sản văn hóa: <http://www.dsvh.gov.vn/pages/news/preview>.

di sản được công nhận và cả nước. Phần phát huy giá trị di sản để đem lại nguồn lợi về kinh tế được coi trọng không kém phần quản lý và bảo tồn di sản<sup>7</sup>.

Trong tất cả các di sản văn hóa thế giới hiện diện ở Việt Nam hiện nay, Khu Đô thị cổ Hội An là một trường hợp điển hình được xem là rất thành công trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản. Hội An đã được tổ chức UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào tháng 12 năm 1999. Từ trước khi được công nhận là di sản văn hóa thế giới cho đến thời điểm hiện tại, bên cạnh sự nỗ lực và phấn đấu hết mình của chính quyền và người dân địa phương, Khu Đô thị cổ đã nhận được sự hỗ trợ, hợp tác về nhiều mặt như nghiên cứu khoa học, bảo tồn di sản, đầu tư và phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch,... của nhiều tổ chức và cá nhân quốc tế mà tiêu biểu là các nhà nghiên cứu, nhà quản lý, nhà chuyên môn và nhiều bạn hữu Nhật Bản<sup>8</sup>.

Những điều kiện và tình hình nghiên cứu di sản văn hóa thế giới như trên cho thấy tầm quan trọng và tính cấp bách của việc tăng cường các hoạt động nghiên cứu di sản văn hóa thế giới trong các trường đại học ở Việt Nam. Việc nghiên cứu Khu Đô thị cổ Hội An trong bối cảnh là một di sản văn hóa thế giới nổi tiếng của Việt Nam sẽ góp phần làm rõ bức tranh về các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới trong mối quan hệ hợp tác quốc tế đa dạng về nhiều mặt với nhiều nước trên thế giới của Việt Nam.

## **2. Tình hình nghiên cứu di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam - trường hợp Khu Đô thị cổ Hội An**

### ***2.1. Đôi nét về Khu Đô thị cổ Hội An – Di sản văn hóa thế giới***

Tháng 12 năm 1999 Khu Đô thị cổ Hội An được UNESCO chính thức công nhận là Di sản văn hóa thế giới cùng thời điểm công nhận Khu Di tích Chăm Mỹ Sơn. Khu Đô thị cổ Hội An được nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đã hình thành vào khoảng thế kỷ

---

<sup>7</sup> Tham khảo bài viết của Nguyễn Quốc Hùng “*Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa - thiên nhiên thế giới phục vụ phát triển ở nước ta*” đăng trên trang web của Cục Di sản văn hóa: <http://www.dsvh.gov.vn/pages/news/preview>.

<sup>8</sup> UBND thành phố Hội An (2012), *Thành phố Hội An di sản thế giới triển vọng và tương lai*, Sở Thông tin Truyền thông Hội An xuất bản, tr.102.

XVI, XVII nhưng hầu hết các công trình kiến trúc còn lại ở đây đều được xây dựng vào đầu thế kỷ XIX. So với các thành phố khác của Việt Nam, trong quá khứ Hội An chỉ là một đô thị nhỏ và có quá trình lịch sử phát triển thịnh vượng không kéo dài lâu, nhưng Hội An lại có một tài sản mà các nơi khác không có. Chính vì vậy, vào năm 1995 Khu Đô thị cổ Hội An được công nhận là Di sản cấp quốc gia và tiếp tục được công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào bốn năm sau đó. Đặc trưng nổi bật của Khu Đô thị cổ này là sở hữu một quần thể di tích vô cùng phong phú, đa dạng và vẫn còn trong tình trạng bảo tồn khá tốt. Bên cạnh đó, Khu Đô thị cổ còn sở hữu một tài sản tinh thần có vô cùng giá trị gồm một hệ thống các di sản văn hóa phi vật thể, các tôn giáo và tín ngưỡng dân gian.

Trong quá trình phát triển lịch sử của Khu Đô thị Hội An, thời kỳ có quan hệ mật thiết với Nhật Bản là vào khoảng từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVII. Đây là thời kỳ có nhiều thuyền buôn Nhật Bản đến Hội An. Theo các nhà nghiên cứu sử học Khu phố Nhật Bản đã được hình thành vào thời kỳ các thuyền buôn Nhật Bản thường xuyên đến trú lại cảng thị Hội An (Seirizawa, 2006).

Tuy nhiên, hầu hết các công trình kiến trúc còn lại ở Hội An hiện nay đều được xây dựng vào khoảng thế kỷ XIX và chủ sở hữu của chúng được kể lại là con cháu của những di dân đến từ tỉnh Phúc Kiến và một số tỉnh khác của Trung Quốc. Có thể thấy rằng Khu Đô thị cổ Hội An trong hiện tại mang đậm dấu ấn của người Trung Quốc hơn là người Nhật Bản. Mặc dù vậy, có một vấn đề khá khó hiểu nhưng rất đáng để các nhà nghiên cứu quan tâm ở đây là khi khách du lịch đến thăm Khu Đô thị cổ Hội An họ sẽ được các hướng dẫn viên du lịch ở địa phương giới thiệu rất nhiều về các yếu tố Nhật Bản trong văn hóa của Hội An. Những tài liệu sách vở nghiên cứu tại địa phương về Hội An cũng đề cập rất nhiều đến những nét Nhật Bản hay những ảnh hưởng của Nhật Bản trong lịch sử phát triển của Khu Đô thị cổ Hội An.

## ***2.2. Tình hình nghiên cứu di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam***

Cho đến thời điểm hiện tại đã có khá nhiều các nghiên cứu về di sản văn hóa thế giới đã được tiến hành nhưng hầu hết các nghiên cứu này đều xoay quanh một đề tài rất phổ biến là làm thế nào để bảo tồn

và phát huy giá trị di sản một cách hiệu quả nhất. Việc nghiên cứu di sản gắn liền với các hoạt động thúc đẩy sự nghiệp phát triển du lịch bền vững là xu hướng nghiên cứu nổi bật của nhiều nhà nghiên cứu cũng như nhiều cơ quan, tổ chức nghiên cứu của Việt Nam hiện nay.

Các hoạt động nghiên cứu và phát huy giá trị di sản văn hóa tiêu biểu hiện nay có thể kể đến là việc tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo khoa học trao đổi kinh nghiệm về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, xây dựng và thành lập các dự án trùng tu, tôn tạo di sản. Đối tượng nghiên cứu của các nghiên cứu được đề cập trên đây phần lớn là các công trình kiến trúc, các di tích tồn tại trong các khu được công nhận là di sản văn hóa thế giới. Các nghiên cứu này thuộc các chuyên ngành như: kiến trúc, bảo tồn bảo tàng, du lịch bền vững, v.v. Ngoài ra, việc nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển từ quá khứ cho đến hiện tại của các di sản cũng là một đề tài nghiên cứu hết sức được quan tâm.

Các trường hợp nghiên cứu cụ thể về Khu Đô thị cổ Hội An với tư cách là một di sản văn hóa thế giới cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Hiện nay có khá nhiều nghiên cứu về Khu đô thị cổ Hội An do các nhà nghiên cứu, các chuyên gia trong và ngoài nước thực hiện, đặc biệt là các nhà nghiên cứu người Nhật. Như chúng tôi đã trình bày ở trên, yếu tố Nhật Bản được nói đến nhiều tại Hội An không phải là không có lý do của nó. Các nhà nghiên cứu Nhật Bản, các tổ chức phi chính phủ, các đoàn thể tự nguyện, các cá nhân yêu mến Hội An,... đến từ Nhật Bản đã có những đóng góp vô cùng to lớn trong công tác bảo tồn, bảo tàng cũng như quảng bá hình ảnh của Khu Đô thị cổ Hội An đến bạn bè và khách du lịch trên thế giới. Đã có rất nhiều cuộc hội thảo, hội nghị hay dự án quốc tế được liên kết tổ chức, thực hiện giữa các hai nước Việt Nam và Nhật Bản vì mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững Khu Đô thị cổ Hội An. Các hoạt động giao lưu văn hóa Việt Nam – Nhật Bản phong phú và đa dạng cũng đã và đang được tổ chức rất tích cực định kỳ hàng năm tại đây.

### ***2.3. Các vấn đề về phương pháp tiếp cận***

Phần lớn các nghiên cứu mà chúng tôi trình bày ở trên đều là các nghiên cứu thuộc về các chuyên ngành như: kiến trúc, lịch sử, khảo

cổ, bảo tàng,... Vì vậy phương pháp tiếp cận đối tượng nghiên cứu của các nghiên cứu chủ yếu là các phương pháp của các chuyên ngành mà chúng tôi vừa đề cập.

Bên cạnh những nghiên cứu như vậy còn có một số các nghiên cứu trực tiếp khai thác các đề tài liên quan đến đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng dân cư sinh sống trong khu vực có di sản. Phát triển du lịch bền vững cũng là một hướng tiếp cận của các nhà nghiên cứu Việt Nam và nước ngoài. Về nội dung nghiên cứu này, nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm và đẩy mạnh vì phát triển du lịch tại các khu vực có di sản thế giới đem lại nguồn lợi kinh tế to lớn cho đất nước. Chúng tôi thiết nghĩ khái niệm “*phát huy giá trị di sản*” đã trở thành một nội dung quan trọng và cần thiết của nhiều nghiên cứu về di sản văn hóa thế giới ở thời điểm hiện tại. Điều này không chỉ đúng với trường hợp của Khu Đô thị cổ Hội An mà còn đúng với nhiều nghiên cứu trường hợp các di sản văn hóa khác.

Những nghiên cứu chúng tôi vừa đề cập có ý nghĩa hết sức to lớn trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản nhưng hầu như chỉ tập trung vào nghiên cứu “*phần cứng*” (hard)<sup>9</sup> của di sản. Đó chính là kết cấu hay kiến trúc của các công trình kiến trúc và di tích trong Khu Đô thị cổ. Vấn đề của tình hình nghiên cứu di sản văn hóa thế giới hiện nay là còn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu tập trung vào yếu tố con người vô cùng đa dạng trong bối cảnh hợp tác quan hệ quốc tế diễn ra vô cùng mạnh trong các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới. Yếu tố con người ở đây chúng tôi tạm gọi là yếu tố “*phần mềm*” (soft)<sup>10</sup> của di sản. Đây là yếu tố chính và quan trọng quyết định sự tồn vong của bản thân di sản cũng như công tác bảo tồn và phát huy giá trị của một di sản văn hóa thế giới như Khu Đô thị cổ Hội An. Yếu tố con người, yếu tố “*phần mềm*” được đề cập đến ở đây chính là mạng lưới (Network) liên kết lại tất cả các thành viên đã,

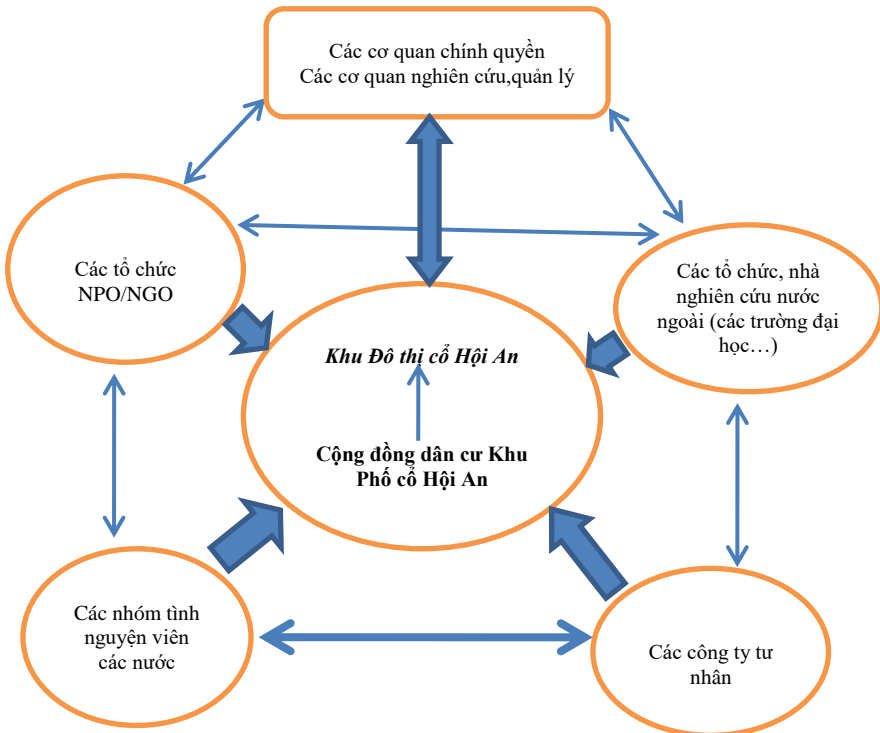
---

<sup>9</sup> “*Phần cứng*” là khái niệm người viết sử dụng để chỉ những nội dung nghiên cứu có liên quan đến kiến trúc hay kết cấu xây dựng của những ngôi nhà hay quá trình phát triển và lịch sử hình thành Khu Đô thị cổ Hội An.

<sup>10</sup> “*Phần mềm*” là khái niệm người viết sử dụng để chỉ những nội dung nghiên cứu có liên quan đến nhân tố con người, đó là tất cả các cá nhân hay tập thể,... đã và đang tham gia một cách trực tiếp hay gián tiếp vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới là Khu Đô thị cổ Hội An.

đang và có khả năng sẽ tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản từ các cá nhân, tổ chức, đoàn thể và các cơ quan chính quyền,... ở cả trong và ngoài nước.

Cơ quan chính quyền trong nước ở đây chúng tôi đề cập đến chính quyền các cấp từ trung ương cho đến địa phương. Nghiên cứu cụ thể vai trò của từng thành viên trong mạng lưới quốc tế đa dạng đó cũng như mối quan hệ tác động qua lại giữa các thành viên với nhau cùng với những hệ quả của nó có thể được xem là một hướng nghiên cứu mới mà theo chúng tôi lĩnh vực nghiên cứu di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam có thể mở ra. Chúng tôi đã thử hình dung và tóm tắt lại mạng lưới liên kết tất các thành viên trực tiếp và gián tiếp tham gia, thực hiện các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa thế giới Khu Đô thị cổ Hội An như dưới đây:



Sơ đồ mạng lưới quốc tế tham gia các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa thế giới Khu Đô thị cổ Hội An<sup>11</sup>

<sup>11</sup> Sơ đồ do người viết tự tạo dựa trên những thông tin thực tế thu được từ chuyến đi điền dã thực tế vào tháng 5 năm 2012 về các mạng lưới các thành viên đang trực tiếp và gián tiếp



### 3. Kết luận

Từ tình hình nghiên cứu Khu Đô thị cổ Hội An với những vấn đề về phương pháp tiếp cận mà chúng tôi đề cập ở trên, việc mở rộng và chuyển hướng đối tượng nghiên cứu theo hướng chuyển từ “*phần cứng*” sang “*phần mềm*” của di sản là vô cùng cần thiết và quan trọng. Điều này sẽ góp phần mở ra một hướng nghiên cứu mới với những đối tượng nghiên cứu đa dạng cho các nhà nghiên cứu Khu Đô thị cổ Hội An nói riêng và nghiên cứu các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam nói chung.

Khi tiến hành nghiên cứu trường hợp Khu Đô thị cổ Hội An, việc tập trung điều tra nghiên cứu mạng lưới liên kết quốc tế (International network) gồm các thành viên là cộng đồng dân cư sinh sống tại khu đô thị cổ, cơ quan chính quyền địa phương các cấp và các đối tác nước ngoài,... cùng tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của Khu Đô thị cổ Hội An nói riêng và của các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam nói chung, có thể được xem là một hướng nghiên cứu mới có ý nghĩa quan trọng và có khả năng thực hiện được trong tương lai lâu dài.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đăng Văn Bài, “*Bảo tồn di sản văn hóa trong quá trình phát triển*”, đăng trên trang web của Cục Di sản văn hóa:  
<http://www.dsvh.gov.vn/pages/news/preview>.
2. Nguyễn Đức Minh (2011), *Những sự kiện liên quan đến quản lý bảo tồn di sản văn hóa Hội An*, Tài liệu do cá nhân tác giả cung cấp.
3. Nguyễn Quốc Hùng, “*Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa - thiên nhiên thế giới phục vụ phát triển ở nước ta*”, đăng trên trang web của Cục Di sản văn hóa:  
<http://www.dsvh.gov.vn/pages/news/preview>.
4. Satohiro Serizawa (2006), *The World Cultural Heritage and Social Network: Examples in Shirakawago and Hoi An*, Research Institute of Nara University.

---

tham gia vào các hoạt động bảo tồn di sản và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới là Khu Đô thị cổ Hội An.

5. Showa Women's University Institute of International Culture (Japan) (2011), *Hoi An - World Heritage Hoi An*.
6. The National Committee for The International Symposium on The Ancient Town of Hoi An (1990), *Ancient Town of Hoi An*, Thế giới Publishers.
7. UBND thành phố Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích (1985), *Kỷ yếu Hội nghị khoa học về Phố cổ Hội An*.
8. UBND thành phố Hội An (2012), *Thành phố Hội An di sản thế giới triển vọng và tương lai*, Sở Thông tin Truyền thông Hội An xuất bản, 2012.
9. Trang web của Bộ Ngoại giao Việt Nam, [http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/ctc\\_quocte/un/nr071226132159/ns0901141316](http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/ctc_quocte/un/nr071226132159/ns0901141316).
10. Trang web của Cục Di sản văn hóa: <http://www.dsvh.gov.vn>.
11. Trang web của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường, Tổng cục Môi trường <http://vea.gov.vn/vn/Pages/trangchu.aspx>.

(Proceeding of the Conference on Vietnamese Studies and Teaching Vietnamese held by Faculty of Vietnamese Studies, University of Social Sciences and Humanities, Ho Chi Minh National University and Faculty of Vietnamese Studies, University of Social Sciences and Humanities, Hanoi National University - Kỷ yếu Hội thảo khoa học liên khoa Khoa Việt Nam học, Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG-HCM và Khoa Việt Nam học, Trường ĐH KHXH&NV - Trường ĐHQG-HN, NXB KHXH, Hà Nội, 8/2013)